

Báo cáo đánh giá giữa kỳ

**MÔ HÌNH LÒNG GHÉP PHÒNG CHỐNG
CÁC BỆNH KHÔNG LÂY NHIỄM DỰA VÀO
CỘNG ĐỒNG TẠI THÁI NGUYÊN**

*Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng (RTCCD)
ĐT: 84-43-628-0350 / Fax : 84-43-628-0200
Email: trantuanrtccd@gmail.com*

Phiên bản tháng 12/2009

Mục lục

TÓM TẮT	6
ĐẶT VẤN ĐỀ.....	7
1 MỤC TIÊU ĐÁNH GIÁ	7
2 PHƯƠNG PHÁP.....	7
3 TỔ CHỨC TRIỂN KHAI	8
3.1 Đào tạo điều tra viên.....	8
3.2 Tổ chức thực địa.....	8
3.3 Đạo đức nghiên cứu	9
4 MẪU NGHIÊN CỨU.....	9
5 KẾT QUẢ	9
5.1 Đặc điểm mẫu điều tra.....	9
5.2 Kiến thức, kỹ năng, thực hành liên quan đến phòng và điều trị bệnh không lây nhiễm.....	12
5.3 Hành vi, thói quen của cá nhân liên quan đến phòng chống bệnh không lây nhiễm 23	
5.4 Tiếp cận và sử dụng dịch vụ sàng lọc phát hiện sớm và điều trị sớm bệnh không lây nhiễm trong chương trình NCDs.....	30
5.5 Tâm thần cộng đồng.....	33
6 KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	38
6.1 Các kết luận chính:.....	38
6.2 Các khuyến cáo đối với dự án	38

Mục lục bảng

Bảng 1- Mẫu điều tra.....	9
Bảng 2. Đặc điểm mẫu điều tra, phân theo nhóm tuổi.....	10
Bảng 3. Đặc điểm mẫu điều tra, phân theo giới tính.....	10
Bảng 4. Đặc điểm mẫu điều tra, phân theo tình trạng hôn nhân	10
Bảng 5. Đặc điểm mẫu điều tra, phân theo dân tộc.....	11
Bảng 6. Đặc điểm mẫu điều tra, phân theo trình độ giáo dục.....	11
Bảng 7. Đặc điểm mẫu điều tra, phân theo nghề nghiệp.....	11
Bảng 8. Biết về bệnh không truyền nhiễm	12
Bảng 9. Trong 1 năm qua, đã từng nghe phổ biến về bệnh	13
Bảng 10. Từng nghe tuyên truyền về bệnh <i>cao huyết áp</i>	13
Bảng 11. Từng nghe tuyên truyền về bệnh <i>đái tháo đường</i>	14
Bảng 12. Từng nghe tuyên truyền về <i>bệnh tim mạch</i>	14
Bảng 13. Từng nghe tuyên truyền về <i>bệnh ung thư</i>	15
Bảng 14. Từng nghe tuyên truyền về <i>bệnh tâm thần</i>	15
Bảng 15. Từng nghe tuyên truyền về bệnh béo phì.....	16
Bảng 16. Trong xã hiện có các phong trào nào?	16
Bảng 17. Anh chị có tham gia phong trào thể thao đó không?	17
Bảng 18. Anh chị có tham gia phong trào thể dục dưỡng sinh đó không?	17
Bảng 19. Anh chị có tham gia phong trào võ thuật đó không?	17
Bảng 20. Trong xã có CLB sức khoẻ chưa?.....	18
Bảng 21. Anh chị có tham gia CLB sức khoẻ không?.....	18
Bảng 22. Bao lâu CLB sinh hoạt 1 lần	18
Bảng 23. Câu lạc bộ có những hoạt động gì	19
Bảng 24. Thói quen hút thuốc lá dễ gây mắc bệnh gì?.....	19
Bảng 25. Lạm dụng rượu bia dễ gây mắc bệnh gì?	19
Bảng 26. Dụng thức ăn nước uống bằng đồ nhựa dễ gây mắc bệnh gì?	20
Bảng 27. Ăn ít rau quả dễ gây mắc bệnh gì?.....	20
Bảng 28. Lười vận động dễ gây mắc bệnh gì?.....	20
Bảng 29. Ăn nhiều đồ mỡ, đồ rán dễ gây mắc bệnh gì?	21
Bảng 30. Dùng nhiều thuốc trừ sâu, phân bón hoá học dễ gây mắc bệnh gì?	21
Bảng 31. Theo anh/ chị chỉ số nào sau đây tốt nhất để đánh giá tình trạng thừa cân, béo phì?	22
Bảng 32. Theo anh/ chị việc khám để phát hiện ung thư vú được khuyến cáo thực hiện hàng tháng cho phụ nữ ở độ tuổi nào sau đây?	22

Bảng 33. Theo anh/ chị biện pháp nào dưới đây giúp phát hiện bệnh tăng huyết áp?	22
Bảng 34. Theo anh/ chị dấu hiệu nào sau đây giúp chẩn đoán chính xác một người bị bệnh đái đường?.....	23
Bảng 35. Hiện tại có hút thuốc lá, thuốc lào không?.....	23
Bảng 36. Nếu có, hút hàng ngày không?.....	23
Bảng 37. Nếu có hút hàng ngày thì trung bình hút bao nhiêu điếu một ngày?	24
Bảng 38. Trong 12 tháng qua anh/ chị đã bao giờ uống rượu bia không?	24
Bảng 39. Trong vòng 12 tháng qua anh/ chị uống rượu bia ở mức độ nào?.....	24
Bảng 40. Khi anh/ chị uống rượu bia trung bình anh chị uống bao nhiêu ngày?.....	25
Bảng 41. Trong vòng 1 tháng qua anh/ chị có uống rượu, bia không?.....	25
Bảng 42. Trong vòng một tuần qua anh/ chị có uống rượu, bia không?.....	25
Bảng 43. Thường trong một tuần, có bao nhiêu ngày anh/ chị ăn hoa quả?.....	26
Bảng 44. Ăn bao nhiêu hoa quả một ngày?.....	26
Bảng 45. Thường trong một tuần có bao nhiêu ngày anh/ chị ăn rau?	26
Bảng 46. Những ngày ăn rau, anh/ chị ước tính ăn bao nhiêu gam rau mỗi ngày? .	26
Bảng 47. Gia đình hay dùng loại dầu, mỡ nào trong nấu nướng?	27
Bảng 48. Thường trong 1tuần có bao nhiêu ngày anh/ chị ăn đồ ngọt như đường, bánh kẹo, nước giải khát có vị ngọt?	27
Bảng 49. Trong 1tuần có bao nhiêu ngày anh/ chị ăn thức ăn xào, rán?	27
Bảng 50. Công việc anh làm hiện nay, có việc nào nặng nhọc đến mức gây cho anh tim đập liên hồi, nhịp thở gấp... ..	27
Bảng 51. Trong một tuần làm việc thông thường, có bao nhiêu ngày anh/ chị làm các công việc nặng nhọc?	28
Bảng 52. Trong một ngày làm việc nặng nhọc thông thường, anh/ chị phải làm việc mất bao nhiêu thời gian?	28
Bảng 53. Công việc của anh/ chị hiện nay có công việc nào ở mức độ nặng vừa phải...?.....	28
Bảng 54. Trong một tuần làm việc có bao nhiêu ngày anh/ chị làm công việc nặng vừa phải như thế?.....	28
Bảng 55. Trong một ngày anh/ chị có đi bộ hoặc đi xe đạp ít nhất 10phút liên tục từ nơi này đến nơi khác không?.....	29
Bảng 56. Trong một tuần thông thường, có bao nhiêu ngày anh/ chị đi xe đạp...? .	29
Bảng 57. Một ngày thông thường đi xe đạp bao nhiêu tiếng?	29
Bảng 58. Anh/ chị có tham gia hoạt động thể dục thể thao với cường độ mạnh không...?.....	29
Bảng 59. Trong một tuần có bao nhiêu ngày anh chị chơi thể thao có cường độ mạnh?	30

Bảng 60. Ngày thông thường anh/ chị chơi thể thao có cường độ mạnh như vậy trong bao lâu?	30
Bảng 61. Anh chị có thói quen nghỉ trưa hàng ngày không?	30
Bảng 62. Lần gần đây nhất anh/ chị được nhân viên y tế đo huyết áp là khi nào? ..	31
Bảng 63. Từ trước đến nay có cán bộ y tế nào nói là anh chị bị huyết áp cao không?	31
Bảng 64. Nếu có, hiện tại anh/ chị có dùng biện pháp nào để hạ huyết áp không? ..	31
Bảng 65. Liệt kê cụ thể các biện pháp	31
Bảng 66. Anh/ chị có được xét nghiệm để định lượng đường máu không?	32
Bảng 67. Trong 12 tháng qua có cán bộ y tế nào nói rằng chị bị đái tháo đường không?	32
Bảng 68. Nếu có hiện tại anh/ chị có dùng biện pháp để điều trị đái tháo đường không?	32
Bảng 69. Liệt kê các biện pháp điều trị đã được dùng	33
Bảng 70. Tỷ lệ có nguy cơ bị rối nhiễu tâm trí phân theo xã	33
Bảng 71. Tỷ lệ bị rối nhiễu tâm trí phân theo giới tính	34
Bảng 72. Phân bố tỷ lệ mắc bệnh theo báo cáo của đối tượng phỏng vấn tại hộ gia đình (tuổi từ 18 trở lên)	34
Bảng 73. Đi khám ở đâu trong một tháng qua?	34
Bảng 74. Lý do chọn nơi đó để điều trị?	35
Bảng 75. Ở đó anh/ chị nhận được dịch vụ gì?	35
Bảng 76. Chi phí trong hoá đơn của cơ sở y tế	35
Bảng 77. Chi phí ngoài hoá đơn	36
Bảng 78. Chi phí đi lại	36
Bảng 79. Tổng chi phí	36

Tóm tắt

Mô hình lồng ghép phòng chống các bệnh không lây chủ yếu, bao gồm tim mạch, cao huyết áp, tiểu đường, béo phì, tâm thần, ung thư đã được Bộ Y tế phối hợp với Sở Y Tế Thái nguyên triển khai thí điểm tại xã Linh Sơn (huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên) trong hai năm qua, với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Trung tâm TNghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng (RTCCD) thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học & Kỹ thuật Việt Nam đã thực hiện cuộc đánh giá giữa kỳ sau hai năm triển khai dự án. Nghiên cứu được thiết kế theo nguyên tắc so sánh công tác phòng chống bệnh không lây nhiễm của hệ thống cơ sở y tế giữa xã có triển khai mô hình (Linh Sơn) và xã chưa triển khai mô hình (Hóa Thượng) .

Kết quả đánh giá cho thấy:

- Điểm được của dự án:
 - Tác động của mô hình đưa lại hai điểm đáng chú ý:
 - tại xã có mô hình, thói quen tiếp cận và sử dụng dịch vụ y tế chăm sóc bệnh không lây nhiễm có thay đổi. Trong đó, tỷ lệ dân đến khám ở y tế cơ sở cao hơn (54,6% so với đối chứng 20%), trong khi ở xã đối chứng, người dân đi khám tuyến trên nhiều hơn (32,3% so với bên can thiệp 14,6%). Nếu duy trì được điểm này, thì mô hình can thiệp được xem là một giải pháp thực tế giải quyết vấn đề quá tải tuyến trên mà Bộ Y Tế trong thời gian vừa qua chưa tìm ra được biện pháp tháo gỡ bền vững.
 - Tại xã có mô hình, chi phí của người dân cho chăm sóc bệnh không lây nhiễm thấp hơn so với xã đối chứng (71,3 ngàn đồng, so với 84,7 ngàn đồng ở xã đối chứng).
- Điểm tồn tại:
 - Hoạt động của mô hình tập trung chủ yếu vào hai bệnh: Cao Huyết Áp và Tiểu đường.
 - Mô hình trong thiết kế ban đầu có đưa chăm sóc sức khỏe tâm thần vào nội dung quản lý bệnh không lây nhiễm lồng ghép tại cộng đồng Tuy nhiên, thực tế lại không có biện pháp triển khai thực hiện. Trong khi đó, gánh nặng rối nhiễu tâm trí thực sự là vấn đề cộng đồng; tỷ lệ người có rối nhiễu tâm trí là 12,3% (Linh Sơn) và 15,4% (Hóa Thượng)
 - Hiệu quả của mô hình chưa cao: Xã có mô hình chưa tạo được kết quả ấn tượng ở dân chúng khi so với xã chưa có mô hình. Lý do theo nhóm đánh giá là:
 - *Mô hình tập trung vào phát hiện để điều trị sớm; việc điều trị vẫn tập trung vào biện pháp dùng thuốc. Các hoạt động dự phòng tổng hợp chưa được chú trọng, và chưa trở thành hoạt động xương sống của mô hình*
 - *Đối tượng mà mô hình nhắm đến là phát hiện, quản lý bệnh, không phải là người dân có nguy cơ cần giúp họ dự phòng bệnh*

Do vậy, khuyến cáo nhóm đánh giá đưa ra cần điều chỉnh trong thời gian tới: là:

- Xây dựng mô hình chuyển trọng tâm từ người bệnh sang người dân, nhắm chủ yếu vào hoạt động giúp người dân hình thành các thói quen tốt, tổng hợp phòng các bệnh, giảm các thói quen gây tăng nguy cơ mắc bệnh mạn tính.
- Mô hình cần có tài liệu được thiết kế theo nguyên tắc của hướng dẫn thực hành chuẩn (Standards Operating Procedures) để có thể duy trì chất lượng bền vững và thực hiện mục tiêu nhân rộng trong tương lai.